

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS - PT
Ngày 20 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh;

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh và ông Phạm Ngọc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2019/TLPT - HS ngày 22/4/2019 đối với bị cáo Phạm Thị Y do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS - ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Y**; Sinh năm 1963 (không xác định được ngày tháng sinh) tại huyện Y, tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi ở: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và con bà Nguyễn Thị T; có Chồng là anh Hồ Mỹ N; bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/12/2018, tạm giam ngày 24/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Tùng L; Công ty luật N thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 30/3/1996, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ thuốc phiện, Tuấn khai mua của Võ Minh H, sinh năm 1967, trú ở Tổ dân phố số 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đến 17 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Võ Minh H phát hiện, thu giữ ở 03 vị trí như sau: Tại trần nhà của H 01 gói nhựa màu nâu đen có trọng lượng 50 gam; trong túi áo treo ở cột 02 gói nhỏ chất nhựa màu nâu đen; ở bên dưới tổ ong trong chuồng lợn 1,9 kg chất nhựa dẻo màu nâu đen và một số đồ vật, tài sản khác.

Tại bản Thông báo kết quả giám định số 05 ngày 15/4/1996 của Tổ chức giám định tư pháp kỹ thuật hình sự và pháp y Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Vật chứng gửi đến giám định trong vụ án có thành phần của thuốc phiện.

Quá trình điều tra Võ Minh H, Hoàng Thị S khai nhận về nguồn gốc 1,9 kg chất nhựa dẻo màu nâu đen bị thu giữ ở chuồng lợn như sau: Ngày 17/3/1996, Phạm Thị Y và mẹ đẻ của H là Hoàng Thị S sinh năm 1934 trú tại Tổ 13, phường N, thị xã L, tỉnh L nay là phường N, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên đến nhà H và thỏa thuận bán cho H 1,9 kg thuốc phiện với giá 13.000.000đ/1 kg, tổng số tiền phải thanh toán là 24.700.000đ, nhưng giữa H và Y chưa thanh toán tiền cho nhau. Quá trình thỏa thuận mua bán ma túy giữa Y và H, bà Sâm là người chứng kiến toàn bộ sự việc. Sau khi mua được ma túy, H chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện và thu giữ. Đối với chất nhựa dẻo màu nâu thu ở trần nhà, túi áo H khai nhận mua của người tên T nhưng không làm rõ được hành vi của T.

Đối với Võ Minh H và Hoàng Thị S: Tại bản án hình sự số 93/HSST ngày 11/11/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã xử phạt Võ Minh H 09 năm tù về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy”; xử phạt Hoàng Thị S 04 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”. Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy số thuốc phiện còn lại sau trích mẫu giám định.

Đối với Phạm Thị Y: Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt tạm giam về tội “Mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy” theo điều 96a Bộ luật hình sự năm 1985 sửa đổi, bổ sung năm 1989. Ngày 06/8/1996, Y bị bắt và bị tạm giữ tại Công an huyện T nhưng bị can đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định truy nã số 38 ngày 10/8/1996. Đến ngày 17/12/2018, Y bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai bắt.

Sau khi bị bắt Phạm Thị Y khai nhận: Ngày 15/3/1996, Y được bà Hoàng Thị S rủ đi mua vải và quần áo ở Lào Cai. Bà Sâm nói đi đường xuống Hà Nội rồi lên Lào Cai mang hàng tức là thuốc phiện cho con trai là Võ Minh H nhà ở thị trấn P, huyện B đồng thời nhờ Y đứng ra nhận số thuốc phiện đó là của Y và đứng ra thỏa thuận việc mua bán thuốc phiện với Võ Minh H vì bà Sâm sợ H bớt tiền mua thuốc phiện, bà Sâm hứa trả công cho Y 1.000.000 đồng. Trưa cùng ngày, Y bế theo con là Hồ Sỹ T cùng bà Sâm đi ô tô xuống Hà Nội. Khi đi, Y nhìn thấy bà Sâm buộc 02 gói thuốc phiện ở hai bên đùi. Sau khi xuống Hà Nội, cả ba tiếp tục đi tàu đến gần sáng ngày 17/3/1996 thì lên đến thị trấn P, bà Sâm đã dẫn Y vào nhà Võ Minh H. Khi vào nhà thì H đi vắng, bà Sâm đã lấy 02 gói thuốc phiện buộc ở hai bên đùi cho vào 01 túi ni lon và để trong 01 chiếc làn nhựa màu đỏ. Tại đây bà Sâm tiếp tục dặn Y nói số thuốc phiện này là của Y. Khoảng 01 giờ sau, Võ Minh H về nhà. Lúc này trong nhà có bà Sâm, Y, H cùng con của Y, Y đã nói với H là Y có hàng thuốc phiện nhờ H bán hộ, tiền thu được thì đưa bà Sâm giữ, H nói cho Y biết giá thuốc phiện là 13.000.000đ/01 kg, sau đó bà Sâm lấy 02 gói thuốc phiện trong làn ra cân được 1,9kg. Nhưng giữa Y và H chưa thanh toán tiền mua bán thuốc phiện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiếp tục lấy lời khai của người làm chứng anh Võ Minh H như sau: Anh H và Y có trao đổi mua bán thuốc Phiện với nhau và bà Sâm chỉ chứng kiến việc này nhưng sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, anh H được bà Sâm nói cho biết nguồn gốc 1,9 kg thuốc phiện là của bà Sâm, không phải của Phạm Thị Y. Tuy nhiên, đến năm 2008 bà Sâm chết nên Cơ quan điều tra không làm rõ được lời khai của bà Sâm.

Tại bản án số: 07/2019/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Y phạm tội “*Mua bán trái phép các chất ma túy*”. Căn cứ vào điểm c khoản 2

Điều 96a; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 1985 sửa đổi, bổ sung năm 1989: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Y 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, bị cáo Phạm Thị Y kháng cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Thị Y giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận: Các bản tự khai và lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố là do sự hướng dẫn của cán bộ điều tra, bị cáo không được tự nguyện khai báo và các bản khai bị cáo đã ký nhận trong giai đoạn điều tra, truy tố thực tế là không đúng. Tại phiên tòa sơ thẩm, trong thời gian Hội đồng xét xử nghỉ giải lao, bị cáo đã được người nhà động viên, bảo bị cáo phải khai nhận tội để được giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không nhận tội nhưng căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Y phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự : Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Luật sư Phan Tùng L trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Y như sau: Lời khai của bị cáo Y tại phiên tòa và các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Y không nhận thức được “hàng” bà Sâm nhờ bán hộ là thuốc phiện, không có căn cứ khẳng định bị cáo Y được hưởng lợi số tiền 01 triệu đồng từ việc nhận bán hàng hộ bà Sâm, xét thấy chưa đủ căn cứ kết tội bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ về giám định ma túy của vụ án gồm: Phiếu giao nhận tang vật số 10 lập ngày 30/3/1996; phiếu nhập vật

chứng số 210 ngày 10/4/1996; Quyết định trưng cầu giám định số 45 ngày 15/4/1996; biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/1996; Biên bản mở niêm phong vật chứng; biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/1996 và ngày 21/10/1996. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án mới chỉ có thông báo kết luận giám định chất ma túy, chưa có Bản kết luận giám định về chất ma túy. Các tài liệu trong hồ sơ vụ án chưa thể hiện việc Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận giám định cho bị cáo Phạm Thị Y theo khoản 2 Điều 214 Bộ luật Tố tụng hình sự là vi phạm tố tụng, ảnh hưởng đến quyền được trình bày ý kiến về kết luận giám định của bị cáo.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thay đổi lời khai về thời điểm biết bà Sâm mang theo thuốc phiện và mục đích bị cáo có lấy tiền công hay không. Lúc bị cáo nhận tội, lúc không nhận tội nhưng Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không thực hiện việc ghi âm, ghi hình có âm thanh theo khoản 6 Điều 183 Bộ luật Tố tụng hình sự là vi phạm tố tụng.

[3] Lời khai của bị cáo và lời khai của anh Võ Minh H về thời gian bị cáo có mặt tại nhà anh H, về nội dung thỏa thuận mua bán ma túy giữa bị cáo và anh H có mâu thuẫn nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành đối chất làm rõ theo Điều 189 Bộ luật Tố tụng hình sự là vi phạm tố tụng.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thay đổi lời khai và cho rằng các bản tự khai và lời khai tại Cơ quan điều tra bị cáo không được khai báo tự nguyện, do Cán bộ điều tra đọc, hướng dẫn cho bị cáo viết và khai báo nhưng cấp sơ thẩm chưa Điều tra làm rõ quá trình khai báo của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố có bị hướng dẫn khai báo không?

[5] Biên bản phiên tòa sơ thẩm xét xử ngày 11/11/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đối với Võ Minh H và Hoàng Thị S là một trong những chứng cứ quan trọng của vụ án nhưng chưa được cấp sơ thẩm thu thập.

Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được và có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố nên để giải quyết vụ án chính xác thì phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

[6] Bị cáo Phạm Thị Y không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự :

1. Hủy Bản án số 07/2019/HS - ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai; chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai để giải quyết theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Y không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (qua Vụ I);
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQTHAHS CA huyện Sa Pa;
- CQCSĐT CA huyện Sa Pa;
- TAND huyện Sa Pa;
- VKSND huyện Sa Pa;
- Chi cục THADS huyện Sa Pa;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh

